TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Tần;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Xuân Lai, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST–HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc D (C), sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 11/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 12/3/2019; nhân thân: Ngày 22/3//2016 bị Công an xã Ninh Điền xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 10/5/2019 cho đến nay, "có mặt".

2. Đỗ Cao T, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh C, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1976; vợ, con: Có vợ tên Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1997 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 14/5/2019 cho đến nay, "có mặt".

3. Nguyễn Thành C, sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1980 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 09/8/2019 cho đến nay, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 06/5/2019, Đinh Văn C điện thoại cho Đỗ Cao T hỏi mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, T điện thoại cho Nguyễn Thành C hỏi có ma túy không để bán cho C thì Nguyễn Thành C đồng ý bán và T điện thoại cho Lê Quốc D đến gặp Nguyễn Thành C nhận ma túy để đi giao cho C. Khi đi D rủ và chở Phạm Văn K, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2004, đến gặp Nguyễn Thành C nhận 02 bịch ma túy đưa cho K cất giữ rồi điều khiển xe tiếp tục chở K đến khu vực cống kênh thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh giao ma túy cho C. Tại đây, K lấy 01 bịch ma túy đưa cho C, 01 bịch ma túy còn lại đưa cho D. C đưa cho D 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 02 bịch nylon được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong đánh số (1); tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 xe môtô Exciter biển số 70K1-14065; 01 điện thoại di động OPPO A83 màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được:

Cách ngày bị bắt quả tang (ngày 06/5/2019) khoảng 20 ngày, Đỗ Cao T kêu Lê Quốc D đến nhà của T và đưa cho D 01 bịch ma túy đá để đi bán cho C với số tiền 500.000 đồng tại nhà của C ở ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nguồn gốc ma túy T bán cho C lần đầu 01 bịch với số tiền 500.000 đồng là do T mua của người tên D ở thành phố Hồ Chí Minh, không rõ họ tên, địa chỉ. Nguồn gốc ma túy Công bán cho T do Nguyễn Thành C mua lại của một người tên Tý ở ngã tư Hóc Môn, không rõ họ tên, địa chỉ.

Tại Kết luận giám định số: 635/KL-KTHS ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02

bịch nylon được hàn kín có một đầu kéo xếp viền đỏ là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 1,3837 gam.

Tại Kết luận giám định ngày 02/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 7/2019) Phạm Văn K có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm. Khi phạm tội ngày 06/5/2019, Phạm Văn K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng các bị cáo D, T tự khai ra hành vi phạm tội trước đó.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSCT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Quốc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, e khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Cao T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đối với bị cáo Lê Quốc D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Đối với bị cáo Đỗ Cao T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Đối với bị cáo Nguyễn Thành C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vật chứng, án phí.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Ngày 06/5/2019, các bị cáo Đỗ Cao T, Lê Quốc D, Nguyễn Thành C có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Đinh Văn C thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, cách ngày bị bắt quả tang khoảng 20 ngày, các bị cáo T và D còn bán cho C 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ được khi bắt quả tang là 1,3837 gam. Bị cáo D đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy và sử dụng Phạm Văn K là người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội, do đó hành vi của bị cáo D đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy, do đó hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy rất độc hại, cấm mua bán trái phép, nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D và bị cáo T tự khai nhận lần phạm tội trước và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Công thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm

tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 635/KL-KTHS, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Oppo, loại A83, số Imei 1: 868501039990674 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Phạm Văn K khi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh không khởi tố là có căn cứ.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc D, Đỗ Cao T, Nguyễn Thành C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/5/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Cao T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/8/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 635/KL-KTHS, bên trong chứa chất ma túy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Oppo, loại A83, số Imei 1: 868501039990674 của bị cáo D.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 27;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Nguyễn Thiên Di